

Số: 99/TB-STNMT

Gia Lai, ngày 10 tháng 4 năm 2017

THÔNG BÁO
Về việc hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Căn cứ Luật Khoáng sản năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2016 về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước và Dự toán Đề án thăm dò khoáng sản để đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2017.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2017, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN KHU VỰC ĐẤU GIÁ VÀ PHIÊN ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN:

1. Khu vực số: 01 - Mỏ cát xây dựng xã Ia Ka và xã Ia Nhin, huyện Chư Păh.

1.1 Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ cát xây dựng xã Ia Ka và xã Ia Nhin, huyện Chư Păh.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiều 3° :

X (m)	Y (m)
1564.556	0437.108
1563.860	0436.609

Diện tích: Khoảng 2,5 ha (chiều dài khu vực mỏ khoảng 850m).

Tài nguyên dự báo: Khoảng 48.000 m³.

1.2 Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Cát xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;

- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

1.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: $R = 5\%$.
- Tiền đặt trước: 21.600.000 đồng (Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng).

2. Khu vực số: 02 - Mỏ cát xây dựng Làng Tơ Ver, xã Ia Khuol, huyện Chư Păh.

2.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ cát xây dựng Làng Tơ Ver, xã Ia Khuol, huyện Chư Păh.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiếu 3° :

X (m)	Y (m)
1572.599	0449.850
1572.517	0450.532

Diện tích: Khoảng 2,1 ha (chiều dài khu vực mỏ khoảng 700m).

Tài nguyên dự báo: Khoảng 32.000 m³.

2.2 Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Cát xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

2.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: $R = 5\%$.
- Tiền đặt trước: 14.400.000 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

3. Khu vực số: 03 - Mỏ cát xây dựng xã Hòa Phú, huyện Chư Păh.

3.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ cát xây dựng xã Hòa Phú, huyện Chư Păh.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiếu 3° :

X (m)	Y (m)
1563.098	0441.033
1563.474	0441.929

Diện tích: Khoảng 1,1 ha (chiều dài khu vực mỏ khoảng 900m).

Tài nguyên dự báo: Khoảng 22.000 m³.

3.2 Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Cát xây dựng;

- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

3.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước

- Giá khởi điểm: $R = 5\%$.
- Tiền đặt trước: 9.900.000 đồng (Chín triệu chín trăm nghìn đồng).

4. Khu vực số: 04 - Mỏ cát xây dựng xã Hà Tây và xã Đăk Tơ Ver, huyện Chư Păh.

4.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ cát xây dựng xã Hà Tây và xã Đăk Tơ Ver, huyện Chư Păh.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiều 3° :

X (m)	Y (m)
1572.827	0451.256
1572.744	0451.838

Diện tích: Khoảng 2,5 ha (chiều dài khu vực mỏ khoảng 700m).

Tài nguyên dự báo: Khoảng 45.000 m³.

4.2 Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Cát xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

4.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: $R = 5\%$.
- Tiền đặt trước: 20.250.000 đồng (Hai mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn).

5. Khu vực mỏ số: 05 - Mỏ đá xây dựng thị trấn Ia Ly và xã Ia Phí, huyện Chư Păh.

5.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ đá xây dựng thị trấn Ia Ly và xã Ia Phí, huyện Chư Păh.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiều 3° :

X (m)	Y (m)
1570.911	0431.253
1570.820	0431.485
1570.709	0431.434
1570.801	0431.210

Diện tích: Khoảng 3,05 ha.

Tài nguyên dự báo: Khoảng 300.000 m³.

5.2 Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Đá xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

5.3. Giá khởi điểm, tiền đặt:

- Giá khởi điểm: R = 3%.
- Tiền đặt trước: 97.200.000 đồng (Chín mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

6. Khu vực mỏ số: 06 - Mỏ đất san lấp xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh.

6.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ đất san lấp xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực 108⁰30', múi chiều 3⁰:

X (m)	Y (m)
1559.403	0446.925
1559.448	0446.862
1559.894	0446.957
1559.871	0447.010

Diện tích: 2,95 ha.

Tài nguyên dự báo: Khoảng 147.500 m³.

6.2 Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Đất san lấp;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

6.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: R = 3%.
- Tiền đặt trước: 19.912.500 đồng (Mười chín triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

7. Khu vực mỏ số: 07 - Mỏ cát xây dựng Làng Núi, xã Ia Khai, huyện Ia Grai.

7.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ cát xây dựng Làng Núi, xã Ia Khai, huyện Ia Grai.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiếu 3° :

X (m)	Y (m)
1559.711	0408.267
1558.813	0408.307

Diện tích: Khoảng 6,0 ha (chiều dài khu vực mỏ khoảng 1200m).

Tài nguyên dự báo: Khoảng 90.000 m³.

7.2 Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Cát xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

7.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: $R = 5\%$.
- Tiền đặt trước: 40.500.000 đồng (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

8. Khu vực mỏ số: 08 - Mỏ đá xây dựng xã H'Bông, huyện Chư Sê.

8.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ đá xây dựng xã H'Bông, huyện Chư Sê.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiếu 3° :

X (m)	Y (m)
1501.455	0466.831
1501.556	0466.868
1501.511	0467.064
1501.340	0467.031

Diện tích: 2,98 ha.

Tài nguyên dự báo: Khoảng 298.000 m³.

8.2 Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Đá xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

8.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: $R = 3\%$.
- Tiền đặt trước: 96.552.000 đồng (Chín mươi sáu triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng).

9. Khu vực mỏ số: 09 - Mỏ đá xây dựng xã Chư Pông, huyện Chư Sê.

9.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ đá xây dựng xã Chư Pông, huyện Chư Sê.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiều 3° :

X (m)	Y (m)
1525.651	0449.350
1525.924	0449.350
1525.924	0449.534
1525.651	0449.534

Diện tích: Khoảng 5,0 ha.

Tài nguyên dự báo: Khoảng 300.000 m³.

9.2 Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Đá xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

9.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: R = 3%.
- Tiền đặt trước: 97.200.000 đồng (Chín mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

10. Khu vực mỏ số: 10 - Mỏ đất sét làm gạch xã Ia Sao, thị xã Ayun Pa.

10.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ đất sét làm gạch xã Ia Sao, thị xã Ayun Pa.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiều 3° :

X (m)	Y (m)
1478.359	0493.886
1478.192	0494.163
1478.156	0494.053
1478.293	0493.853

Diện tích: 2,31 ha.

Tài nguyên dự báo: Khoảng 160.000 m³.

10.2 Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Đất sét làm gạch;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

10.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: $R = 3\%$.
- Tiền đặt trước: 25.920.000 đồng (Hai mươi năm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

11. Khu vực mỏ số: 12 - Mỏ cát xây dựng xã Chư Drăng, huyện Krông Pa.

11.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ cát xây dựng xã Chư Drăng, huyện Krông Pa.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiều 3° :

X (m)	Y (m)
1451.507	0496.298
1451.470	0496.663

Diện tích: Khoảng 2,0 ha (chiều dài khu vực mỏ khoảng 500m).

Tài nguyên dự báo: Khoảng 30.000 m^3 .

11.2 Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Cát xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

11.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: $R = 5\%$.
- Tiền đặt trước: 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng)

12. Khu vực mỏ số: 13 - Mỏ đất san lấp xã Ia Rsum, huyện Krông Pa.

12.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ đất san lấp xã Ia Rsum, huyện Krông Pa.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiều 3° :

X (m)	Y (m)
1474.080	0507.861
1474.069	0507.894
1473.868	0507.927
1473.868	0507.757

Diện tích: 2,12 ha.

Tài nguyên dự báo: Khoảng 64.000 m^3 .

12.2 Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Đất san lấp;

- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

12.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: $R = 3\%$.
- Tiền đặt trước: 8.640.000 đồng (Tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)

13. Khu vực mỏ số: 14 - Mỏ cát xây dựng xã Đắk Hlơ, huyện Kbang và xã Tú An, thị xã An Khê.

13.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ cát xây dựng xã Đắk Hlơ, huyện Kbang và xã Tú An, thị xã An Khê.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiều 3^0 :

X (m)	Y (m)
1554.235	0516.500
1553.254	0516.840

Diện tích: Khoảng 5,0 ha (chiều dài khu vực mỏ khoảng 1.000m).

Tài nguyên dự báo: Khoảng 75.000 m^3 .

13.2 Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Cát xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

13.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: $R = 5\%$.
- Tiền đặt trước: 33.750.000 đồng (Ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

14. Khu vực mỏ số: 15 - Mỏ cát xây dựng xã Krong, huyện Kbang.

14.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ cát xây dựng xã Krong, huyện Kbang.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiều 3^0 :

X (m)	Y (m)
1577.783	0500.304
1577.265	0500.148

Diện tích: Khoảng 2,4 ha (chiều dài khu vực mỏ khoảng 600m).

Tài nguyên dự báo: Khoảng 36.000 m³.

14.2. Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Cát xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

14.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: R = 5%.
- Tiền đặt trước: 16.200.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

15. Khu vực mỏ số: 16 - Mỏ cát xây dựng xã Đông, huyện Kbang.

15.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ cát xây dựng xã Đông, huyện Kbang.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực 108⁰30', múi chiều 3⁰:

X (m)	Y (m)
1561.866	0511.425
1560.673	0511.289

Diện tích: Khoảng 2,7 ha (chiều dài khu vực mỏ khoảng 1.200m).

Tài nguyên dự báo: Khoảng 40.500 m³.

15.2. Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Cát xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

15.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: R = 5%.
- Tiền đặt trước: 18.255.000 đồng (Mười tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

16. Khu vực mỏ số: 17 - Mỏ cát xây dựng xã Kông Bờ La, huyện Kbang.

16.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ cát xây dựng xã Kông Bờ La, huyện Kbang.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực 108°30', múi chiều 3°:

X (m)	Y (m)
1555.705	0511.530
1555.928	0511.159

Diện tích: Khoảng 1,8 ha (chiều dài khu vực mỏ khoảng 550 m).

Tài nguyên dự báo: Khoảng 27.000 m³.

16.2 Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Cát xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

16.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: R = 5%.
- Tiền đặt trước: 12.150.000 đồng (Mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

17. Khu vực mỏ số: 18 - Mỏ đá xây dựng xã Yang Trung và Thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro.

17.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ đá xây dựng xã Yang Trung và Thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực 108°30', múi chiều 3°:

X (m)	Y (m)
1524.530	0500.655
1524.540	0500.939
1524.117	0500.967
1524.130	0500.693

Diện tích: Khoảng 11,52 ha.

Tài nguyên dự báo: Khoảng 960.000 m³.

17.2 Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Đá xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

17.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: $R = 3\%$.
- Tiền đặt trước: 311.040.000 đồng (Ba trăm mười một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

18. Khu vực mỏ số: 19 - Mỏ cát xây dựng xã An Trung và Thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro.

18.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ cát xây dựng xã An Trung và Thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiếu 3° :

X (m)	Y (m)
1528.588	0502.713
1528.216	0501.766

Diện tích: Khoảng 4,0 ha (chiều dài khu vực mỏ khoảng 1.000m).

Tài nguyên dự báo: Khoảng 60.000 m³.

18.2 Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Cát xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

18.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: $R = 5\%$.
- Tiền đặt trước: 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

19. Khu vực mỏ số: 20 - Mỏ cát xây dựng xã Kông Yang, huyện Kông Chro và xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ.

19.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ cát xây dựng xã Kông Yang, huyện Kông Chro và xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiếu 3° :

X (m)	Y (m)
1536.302	0506.087
1535.778	0506.963

Diện tích: Khoảng 3,5 ha (chiều dài khu vực mỏ khoảng 700 m).

Tài nguyên dự báo: Khoảng 42.000 m³.

19.2. Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Cát xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;

- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

19.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: $R = 5\%$.
- Tiền đặt trước: 18.900.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng).

20. Khu vực mỏ số: 21 - Mỏ cát xây dựng xã Lơ Pang và xã Đăk Djrăng, huyện Mang Yang.

20.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ cát xây dựng xã Lơ Pang và xã Đăk Djrăng, huyện Mang Yang.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiều 3° :

X (m)	Y (m)
1544.123	0471.694
1543.496	0472.309

Diện tích: Khoảng 3,6 ha (chiều dài khu vực mỏ khoảng 900m).

Tài nguyên dự báo: Khoảng 54.000 m³.

20.2. Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Cát xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

20.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: $R = 5\%$.
- Tiền đặt trước: 24.300.000 đồng (Hai mươi tư triệu ba trăm nghìn đồng).

21. Khu vực mỏ số: 22 - Mỏ cát xây dựng xã Ia Ake và xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện.

21.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ cát xây dựng xã Ia Ake và xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiều 3° :

X (m)	Y (m)
1497.474	0476.595
1497.986	0477.549

Diện tích: Khoảng 6,0 ha (chiều dài khu vực mỏ khoảng 1.300m).

Tài nguyên dự báo: Khoảng 80.000 m³.

21.2. Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Cát xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

21.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: R = 5%.
- Tiền đặt trước: 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng).

22. Khu vực mỏ số: 23 - Mỏ cát xây dựng xã Ia Ake, huyện Phú Thiện.

22.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ cát xây dựng xã Ia Ake, huyện Phú Thiện.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực 108⁰30', múi chiều 3⁰:

X (m)	Y (m)
1493.690	0476.176
1494.294	0476.756

Diện tích: Khoảng 5,0 ha (chiều dài khu vực mỏ khoảng 1.300m).

Tài nguyên dự báo: Khoảng 60.000 m³.

22.2. Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Cát xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

22.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: R = 5%.
- Tiền đặt trước: 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

23. Khu vực mỏ số: 24 - Mỏ cát xây dựng xã Ia Sol và thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện.

23.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ cát xây dựng xã Ia Sol và thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiếu 3° :

X (m)	Y (m)
1498.080	0479.701
1498.146	0479.707
1498.173	0480.077
1498.252	0480.679
1498.195	0480.699
1498.146	0480.385
1498.124	0480.124
1498.087	0479.863

Diện tích: Khoảng 6,24ha (chiều dài khu vực mỏ khoảng 980 m).

Tài nguyên dự báo: Khoảng 124.800 m^3 .

23.2. Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Cát xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

23.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: $R = 5\%$.
- Tiền đặt trước: 56.160.000 đồng (Năm mươi sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

24. Khu vực mỏ số: 25 - Mỏ cát xây dựng xã Ia Sol và thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện.

24.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ cát xây dựng xã Ia Sol và thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiếu 3° :

X (m)	Y (m)
1498.015	0483.753
1497.759	0483.823
1497.743	0483.760
1497.997	0483.683

Diện tích: Khoảng 1,8 ha (chiều dài khu vực mỏ khoảng 270 m).

Tài nguyên dự báo: Khoảng 36.000 m^3 .

24.2. Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Cát xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;

- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

24.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: $R = 5\%$.
- Tiền đặt trước: 16.200.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

25. Khu vực mỏ số: 26 - Mỏ cát xây dựng xã Chrô Ponan và xã Ia Yeng, huyện Phú Thiện.

25.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ cát xây dựng xã Chrô Ponan và xã Ia Yeng, huyện Phú Thiện.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiều 3° :

X (m)	Y (m)
1489.051	0488.903
1489.157	0489.077
1489.088	0489.280
1489.201	0489.308
1489.282	0489.062
1489.148	0488.847

Diện tích: Khoảng 5,3 ha (chiều dài khu vực mỏ khoảng 460 m).

Tài nguyên dự báo: Khoảng 106.000 m^3 .

25.2. Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Cát xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

25.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: $R = 5\%$.
- Tiền đặt trước: 47.700.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

26. Khu vực mỏ số: 27- Mỏ cát xây dựng xã Chư Mố, huyện Ia Pa.

26.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ cát xây dựng xã Chư Mố, huyện Ia Pa.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiều 3° :

X (m)	Y (m)
1487.504	0496.603
1486.544	0496.345
1486.569	0496.227
1487.524	0496.523

Diện tích: Khoảng 10,1 ha (chiều dài khu vực mỏ khoảng 1.000m).

Tài nguyên dự báo: Khoảng 202.000 m³.

26.2. Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Cát xây dựng;
- Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
- Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông

trong khu vực.

26.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: R = 5%.
- Tiền đặt trước: 90.900.000 đồng (Chín mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

27. Khu vực mỏ số: 28 - Mỏ cát xây dựng suối Ia Drăng, xã Ia Puch, huyện Chư Prông.

27.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

Mỏ cát xây dựng suối Ia Drăng, xã Ia Puch, huyện Chư Prông.

Hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực 108⁰30', múi chiều 3⁰:

X (m)	Y (m)
1507.272	0404.234
1506.645	0404.189

Diện tích: Khoảng 2,4 ha (chiều dài khu vực mỏ khoảng 840 m).

Tài nguyên dự báo: Khoảng 36.000 m³.

27.2. Thông tin cơ bản về khu vực mỏ:

- Loại khoáng sản: Cát xây dựng;
 - Khu vực mỏ chưa cấp phép khai thác;
 - Tài liệu địa chất: Khu vực mỏ chưa có tài liệu thăm dò;
 - Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên;
 - Cơ sở hạ tầng: Từ mỏ đã có đường giao thông nối với hệ thống giao thông
- trong khu vực.

27.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: R = 5%.
- Tiền đặt trước: 16.200.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN DỰ KIẾN TỔ CHỨC PHIÊN ĐẤU GIÁ:

1. Địa điểm tổ chức phiên đấu giá: Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Gia Lai, Số 46, Lê Thánh Tôn, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.

2. Thời gian dự kiến tổ chức phiên đấu giá: Dự kiến 8h, ngày 25/6/2017.

(Thời gian chính thức sẽ có thông báo sau)

III. QUY ĐỊNH VỀ CÁC TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ:

1. Có văn bản, tài liệu trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được lập theo quy định tại mục IV của Thông báo này nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân thăm dò hoặc khai thác khoáng sản theo quy định tại điều 34 và điều 51 Luật khoáng sản năm 2010.

3. Có cam kết về thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy định trong hồ sơ mời thầu đấu giá.

4. Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 50% dự toán Đề án thăm dò khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước và Dự toán Đề án thăm dò khoáng sản để đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2017.

5. Các tổ chức, cá nhân đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản, khi tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản thì trong hồ sơ tham gia đấu giá phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc hoàn thành các nghĩa vụ tài chính liên quan đến thời điểm tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

IV. VĂN BẢN, TÀI LIỆU TRONG HỒ SƠ ĐẤU GIÁ GỒM:

1. Bản chính: Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản (theo mẫu số 01).

2. Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao có bản chính kèm theo để đối chiếu. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Hồ sơ giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; giới thiệu năng lực tài chính và khả năng huy động tài chính (theo mẫu số 02).

4. Bản cam kết thực hiện dự án nếu trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (theo mẫu số 03).

5. Về văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu:

a) Đối với doanh nghiệp mới thành lập gồm một trong các văn bản sau:

- Biên bản góp vốn của các cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần hoặc của các thành viên sáng lập đối với công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên; điều lệ công ty đối với công ty cổ phần, sổ đăng ký thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

- Quyết định giao vốn của chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà chủ sở hữu là một tổ chức.

b) Đối với doanh nghiệp đang hoạt động quy định như sau:

- Đối với doanh nghiệp thành lập trong thời hạn 01 năm tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Đối với doanh nghiệp thành lập trên 01 năm tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Nộp bản sao Báo cáo tài chính của năm gần nhất.

c) Đối với Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gồm một trong các văn bản sau:

- Vốn điều lệ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là tổng số vốn do thành viên hợp tác xã, hợp tác xã thành viên của liên hiệp hợp tác xã góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật hợp tác xã;

- Vốn hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gồm vốn góp của thành viên, hợp tác xã thành viên, vốn huy động, vốn tích lũy, các quỹ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; các khoản trợ cấp, hỗ trợ của Nhà nước, của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; các khoản được tặng, cho và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

6. Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính liên quan đến khai thác khoáng sản (đối với các tổ chức, cá nhân đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản).

7. Văn bản cam kết tự thỏa thuận đền bù về đất đai, tài sản gắn liền với đất nếu trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản để triển khai công tác thăm dò, khai thác khoáng sản; hỗ trợ chi phí đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng hạ tầng kỹ thuật sử dụng trong khai thác khoáng sản và xây dựng công trình phúc lợi cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác theo quy định của pháp luật.

8. Bản cam kết đầu tư thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản và có phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với việc đầu tư dự án khai thác mỏ tại khu vực tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản liên hệ Phòng Khoáng sản - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai; địa chỉ: tầng 6, trụ sở Liên cơ quan, số 17 Trần Hưng Đạo, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, điện thoại : 059.3715209 để được hướng dẫn chi tiết./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Bộ phận TN&TKQ - Sở TN&MT (niêm yết);
- Trang Website Sở TN và MT;
- Lưu VT, KS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Thanh Bình